SỞ GD VÀ ĐT HÀ NỘI **TRƯỜNG THPT** **NGÔ QUYỀN - ĐÔNG ANH** ---------- *(Đề thi có 03 trang)*	**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2023 - 2024** **MÔN: Giáo dục kinh tế và pháp luật 10** *Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)*

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... **Mã đề 102**

Câu 1. Cách thức vận hành của nền kinh tế theo quy luật kinh tế khi các chủ thể kinh tế tác động qua lại với nhau để phân bổ các nguồn lực, hình thành giá cả, xác định khối lượng và cơ cấu sản xuất, tiêu dùng được hiểu là

A. cơ chế thị trường. **B.** chức năng thị trường.
C. giá cả thị trường. **D.** hoạt động thị trường.

Câu 2. Bên cạnh việc thúc đẩy các hoạt động, làm phong phú đời sống của xã hội thì hoạt động sản xuất còn có vai trò

A. tăng cường khả năng cạnh tranh. **B.** thúc đẩy các hoạt động của xã hội.
C. phòng chống các tệ nạn tiêu cực. **D.** kiềm chế hoạt động của con người.

Câu 3. Giá nhãn lồng tại tỉnh H là 15.000 đồng/kg trong khi đó giá nhãn lồng tại Thành phố N là 45.000 đồng/kg, anh V là thương nhân từ Thành phố N về tỉnh H mua nhãn lồng để lên Thành phố H bán với giá cao hơn nhằm thu lại lợi nhuận. Trong trường hợp này, thị trường thực hiện chức năng nào dưới đây?

A. Kích thích hoạt động sản xuất và tiêu dùng mặt hàng.
B. Điều tiết hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa.
C. Kích thích hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.
D. Điều tiết hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây thể hiện chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong thị trường?

A. Bác X trang trí tủ đựng đồ vật cổ trong nhà.
B. Anh P đang xây nhà tại mảnh đất của ông cha.
C. Bạn I mặc chiếc áo vừa mua từ cửa hàng DO.
D. Chị L đổi vàng thành đô la để cất vào két sắt.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?

A. sản xuất. **B.** tiền tệ. **C.** lao động. **D.** việc làm.

Câu 6. Trong quá trình học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, học sinh trường THPT X được tiếp cận đến nội dung tiêu dùng thông minh. Nhóm học sinh của tổ 4 đã trao đổi, thảo luận về biểu hiện, ví dụ thực tiễn về nội dung này nhưng vẫn còn phân vân chưa xác định được. Theo em, nội dung nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội hiện nay?

A. Gia đình bạn L mua rau ngoài chợ với giá rẻ không rõ nguồn gốc.
B. Chị G mua hoa quả của bác M phun thuốc bảo vệ thực vật về ăn.
C. Bạn P lập kế hoạch chi tiêu hợp lý để mua đồ sinh hoạt cá nhân.
D. Gia đình bạn K mua các sản phẩm hạ giá để bán lại với giá cao.

Câu 7. Giá thành hàng hóa và dịch vụ hình thành do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động mua, bán trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

A. giá cả thị trường. **B.** chức năng thị trường.
C. hoạt động thị trường. **D.** cơ chế thị trường.

Câu 8. Đối tượng nào sau đây đóng vai trò là chủ thể tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu của mình?

A. Người mua và người sử dụng hàng hóa.
B. Người có thẩm quyền và người mua.
C. Người trung gian và người sản xuất.
D. Người bán và người sản xuất kinh doanh.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây là một trong các nội dung của chủ thể tiêu dùng trong hoạt động kinh tế?
A. Khắc phục các tệ nạn xã hội trong cuộc sống.
B. Lựa chọn các mặt hàng quá mức với thu nhập.
C. Sử dụng quyền lực để lựa chọn việc kinh doanh.
D. Ra quyết định chi tiêu theo số tiền mình đang có.

Câu 10. Thông qua sự biến động của giá cả trên thị trường, các chủ thể kinh tế nhận biết được sự khan hiếm, dư thừa của hàng hóa để từ đó điều chỉnh
A. hành vi kinh tế.
B. hành động pháp luật.
C. hành vi của mình.
D. hoạt động lao động.

Câu 11. Hoạt động sản xuất là hoạt động đáp ứng các nhu cầu cần thiết của con người và xã hội thông qua việc
A. tiêu dùng các sản phẩm sinh hoạt.
B. cân bằng các hoạt động tinh thần
C. tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần.
D. cân bằng các hoạt động vật chất.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội?
A. Mục đích, động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.
B. Kết nối, thúc đẩy hoạt động tiêu dùng phát triển.
C. Kết nối, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.
D. Mục tiêu, động thái thúc đẩy sản xuất phát triển.

Câu 13. Hoạt động nào dưới đây thể hiện nội dung của hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội?
A. Người công nhân nhận tiền lương hàng tháng.
B. Người thợ mộc mua các máy móc thiết bị.
C. Người nông dân trồng hoa thược dược.
D. Học sinh ăn nem nướng tại cửa hàng.

Câu 14. Chủ thể đóng vai trò cầu nối giữa người sản xuất với người tiêu dùng được hiểu là
A. chủ thể nhà nước.
B. chủ thể tiêu dùng.
C. chủ thể trung gian.
D. chủ thể sản xuất.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây ***không phải*** là nhược điểm của cơ chế thị trường?
A. Gây khủng hoảng cho nền kinh tế nghiêm trọng.
B. Làm suy thoái cảnh quan môi trường tự nhiên.
C. Thúc đẩy cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất.
D. Gây lạm phát kéo dài trong hoạt động kinh tế.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây ***không phải*** là vai trò của hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội?
A. Kết nối hoạt động sản xuất, tiêu dùng.
B. Giúp người mua có được sản phẩm.
C. Quyết định sự tồn tại trong xã hội.
D. Giúp người bán thu được lợi nhuận.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của chủ thể sản xuất trong hoạt động kinh tế?
A. Cơ sở thúc đẩy các hoạt động trong xã hội.
B. Kết nối con người và cảnh quan tự nhiên.
C. Phân chia thị trường lao động và việc làm.
D. Phân chia các yếu tố lao động sản xuất.

Câu 18. Chủ thể sử dụng tài nguyên thiên nhiên để tạo ra sản phẩm, kinh doanh nhằm thu lợi nhuận là chủ thể nào dưới đây?
A. Chủ thể nhà nước.
B. Chủ thể tiêu dùng.
C. Chủ thể sản xuất.
D. Chủ thể trung gian.

Câu 19. Hoạt động phân phối góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng phát triển thông qua việc phân chia các yếu tố
A. trao đổi và tiêu dùng.
B. sản xuất và phân phối.
C. phân phối và trao đổi.
D. sản xuất và tiêu dùng.

Câu 20. Chủ thể trực tiếp tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được hiểu là
A. chủ thể trung gian. **B.** chủ thể tiêu dùng.
C. chủ thể sản xuất. **D.** chủ thể nhà nước.
Câu 21. Hoạt động đưa sản phẩm của quá trình sản xuất khi kết thúc đến với người sử dụng sản phẩm trong đời sống xã hội được hiểu là
A. hoạt động trao đổi. **B.** hoạt động phân phối.
C. hoạt động sản xuất. **D.** hoạt động tiêu dùng.

Câu 22. Chủ thể tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế khác hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả gắn với sự điều hành, quản lý được hiểu là
A. chủ thể sản xuất. **B.** chủ thể nhà nước.
C. chủ thể tiêu dùng. **D.** chủ thể trung gian.
Câu 23. Hoạt động sử dụng các sản phẩm được sản xuất ra để thỏa mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần của con người và xã hội được hiểu là
A. hoạt động tiêu dùng. **B.** hoạt động sản xuất.
C. hoạt động phân phối. **D.** hoạt động trao đổi.
Câu 24. Nơi các chủ thể kinh tế tác động qua lại để xác định số lượng, giá cả hàng hóa, dịch vụ thông qua hoạt động trao đổi, mua và bán được hiểu là
A. kinh doanh. **B.** sản xuất. **C.** doanh nghiệp. **D.** thị trường.
Câu 25. Nội dung nào dưới đây ***không phải*** là ưu điểm của cơ chế thị trường?
A. Điều tiết sản xuất, lưu thông và tiêu dùng tối ưu.
B. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể.
C. Tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế.
D. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường.
Câu 26. Hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội được coi là
A. cầu nối giữa con người và phân phối.
B. cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.
C. cầu nối giữa con người và xã hội.
D. cầu nối giữa xã hội và sản xuất.
Câu 27. Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ mua – bán của thị trường?
A. Học sinh nhận được 5 triệu đồng học bổng.
B. Nhân viên bán mỹ phẩm cho khách hàng.
C. Cốc trà sữa có giá thành là 30.000 đồng.
D. Người nông dân đang sản xuất nông nghiệp.
Câu 28. Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?
A. thất nghiệp. **B.** trung gian. **C.** xí nghiệp. **D.** người bán.
Câu 29. Tiêu dùng xanh đang trở thành vấn đề tất yếu, người tiêu dùng hiện nay đã nhận thức được sự cần thiết của các hoạt động bảo vệ môi trường và thay đổi hành vi, thói quen để có các tác động tích cực đối với bảo vệ môi trường. Theo em, hoạt động nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng xanh của học sinh THPT hiện nay?
A. Học sinh trường THPT L xem mô hình lịch sử làm từ rác thải qua tiktok.
B. Học sinh trường THPT V sử dụng túi nilon để đựng đồ ăn nhanh trong hội trại.
C. Học sinh trường THPT M sử dụng rác thải để tái chế thành đồ dùng học tập.
D. Học sinh trường THPT K đọc thông tin về chương trình "Việt Nam xanh".
Câu 30. Nội dung nào dưới đây là một trong những quan hệ của thị trường?
A. cung - cầu. **B.** lao động - việc làm.
C. giá trị - sản xuất. **D.** tiền tệ - kinh doanh.

---------- HẾT ----------

Ghi chú:
- Thí sinh không được sử dụng tài liệu
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.